TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2024
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhu.

2/ Bà Âu Thị Ngọc Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992. (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp MT, xã MLB, huyện CB, tỉnh TG.
- *Bị đơn:* Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp MT, xã MLB, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày: Chị và anh Lò Văn T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Con chung: Có 02 con chung tên Lò Ngọc L, sinh ngày 14/12/2016 và Lò Ngọc C, sinh ngày 14/10/2019,

khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Lò Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị T trình bày là đúng. Anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn; Con chung: anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lò Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hồng đồng xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T xác định quan hệ tranh chấp phát sinh là "Ly hôn, nuôi con chung"; Anh T có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Lò Văn T tự tìm hiểu quen biết rồi kết hôn với nhau vào ngày 18/10/2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2016 ngày 18/10/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ. Bởi lẽ, theo anh chị trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, đã được động viên phân tích hoà giải nhưng chị T và anh T xác định không còn tình cảm nữa nên không thể đoàn tụ được. Do vậy, chấp nhận cho chị T và anh T được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung tên Lò Ngọc L, sinh ngày 14/12/2016 và Lò Ngọc C, sinh ngày 14/10/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh T đều có yêu cầu được nuôi 02 con chung, nhưng xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay 02 con chung do chị T nuôi dưỡng ổn định, trẻ phát triển

tốt và nguyện vọng của trẻ mong muốn được sống chung với mẹ . Do vậy, giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T. Cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn anh Lò Văn T.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Lò Ngọc L, sinh ngày 14/12/2016 và Lò Ngọc C, sinh ngày 14/10/2019 cho chị Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015635 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè, TG;
- CC THADS huyện Cái Bè, TG;
- UBND xã Mỹ Lợi B, CB,TG;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan